

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **1496**/UBND-KT
V/v công khai tình hình thực hiện dự
toán ngân sách nhà nước 3 tháng đầu
năm 2020

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **14** tháng 4 năm 2020

KHẨN

Kính gửi:

- Sở Tài chính;
- Sở Thông tin và Truyền thông.

Thực hiện Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Công văn số 9505/BTC-NSNN ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính về công khai ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước 2015.

Căn cứ báo cáo tình hình thực hiện thu – chi ngân sách thành phố 3 tháng đầu năm 2020 theo báo cáo của Sở Tài chính tại Công văn số 2021/STC-THTK&QLN ngày 16 tháng 4 năm 2020; Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo như sau:

1. Thống nhất công khai tình hình thực hiện thu – chi ngân sách thành phố 3 tháng đầu năm 2020 (*Chi tiết theo Phụ lục đính kèm*).
2. Giao Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện công khai số liệu và thuyết minh ước thực hiện thu – chi ngân sách 3 tháng đầu năm 2020 trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính và Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân thành phố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTUB: CT, PCT/KT;
- VPUB: CVP, PVP/KT;
- Phòng KT;
- Lưu: VT, (KT/Cg).**06**.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Vĩnh Tuyên



**PHỤ LỤC 1: BÁO CÁO THUYẾT MINH
TÌNH HÌNH ƯỚC THỰC HIỆN NGÂN SÁCH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2020**
(Đính kèm Công văn số 1496/UBND-KT ngày 24 tháng 4 năm 2020
của Ủy ban nhân dân thành phố)

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2503/QĐ-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về dự toán thu ngân sách nhà nước; thu, chi ngân sách thành phố năm 2020;

Tình hình ước thực hiện thu – chi ngân sách thành phố 3 tháng đầu năm 2020 trên địa bàn thành phố như sau:

1. Kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:

Đề tập trung hoàn thành chỉ tiêu dự toán thu - chi ngân sách năm 2020, đảm bảo nhu cầu đầu tư phát triển trên địa bàn, tiếp tục tạo đà thực hiện tốt các mục tiêu của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2011-2020), ngay từ đầu năm các ngành cấp đã triển khai nhiều các biện pháp để quản lý thu chặt chẽ, chống nợ đọng, thất thu để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ thu NSNN năm 2020.

Trong 02 tháng đầu năm 2020, mặc dù dịch bệnh Covid – 19 đã xuất hiện trên thế giới nhưng do các ca nhiễm bệnh ở Việt Nam không nhiều, lại được cách ly kịp thời nên chưa ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước. Nên nhìn chung số thu nội địa tháng 02 vẫn duy trì ổn định (thu nội địa tăng 3,15% so với cùng kỳ và đạt 17,50% so với dự toán). Tuy nhiên, hoạt động xuất nhập khẩu lại bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi dịch bệnh, kim ngạch nhập khẩu một số mặt hàng có thuế suất nhập khẩu cao (vải, sắt thép, ô tô, ...) giảm so với cùng kỳ làm thuế nhập khẩu (giảm 7,77%), thuế tiêu thụ đặc biệt từ hàng hóa nhập khẩu (giảm 24,98%), giá trị gia tăng hàng nhập khẩu (giảm 6,11%) làm số thu từ hoạt động xuất nhập khẩu chỉ bằng 90,29% so với cùng kỳ. Tổng thu ngân sách 02 tháng đầu năm 2020 bằng 99,49% so với cùng kỳ, đạt 16,61% so với dự toán.

Bước vào tháng 3/2020, tình hình dịch bệnh Covid - 19 diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp và cá nhân, bắt đầu tác động tiêu cực đến số thu ngân sách trên địa bàn. Một số lĩnh vực kinh doanh du lịch, nhà hàng, khách sạn, giải trí (rạp chiếu phim, quán bar, massage, karaoke, vũ trường.....), giao thông vận tải, vận chuyển hành khách, thương mại... bị suy giảm doanh thu đáng kể do các biện pháp phòng

chống dịch trong và ngoài nước được triển khai. Vì vậy, dự kiến số thu ngân sách nhà nước trên địa bàn trong 3 tháng đầu năm 2020 giảm so với cùng kỳ; cụ thể:

1.1. Tổng thu NSNN ước thực hiện là **94.722 tỷ đồng**, đạt **23,34%** dự toán và **giảm 1,91%** so cùng kỳ. Trong đó:

- **Thu nội địa:** ước thực hiện **65.368 tỷ đồng**, đạt **23,46%** dự toán và tăng **2,92%** so cùng kỳ.

- **Thu từ đầu thô:** ước thực hiện **4.329 tỷ đồng**, đạt **35,48%** dự toán và giảm **22,24%** so với cùng kỳ.

- **Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu:** ước thực hiện **25.000 tỷ đồng**, đạt **21,74%** dự toán và giảm **9,04%** so cùng kỳ.

1.2. Thu ngân sách địa phương: ước thực hiện **20.855 tỷ đồng**, đạt **22,78%** so dự toán và tăng **1,27%** so với cùng kỳ.

2. Chi ngân sách địa phương:

Ước chi ngân sách địa phương 3 tháng đầu năm 2020 (không tính tạm ứng và chuyển giao giữa các cấp ngân sách) là **12.146 tỷ đồng**, đạt **11,90%** dự toán, tăng **13,42%** so với cùng kỳ. Trong đó:

- **Chi đầu tư phát triển:** **2.759 tỷ đồng**, đạt **7,64%** dự toán, giảm **12,26%** so cùng kỳ; chiếm tỷ trọng **26,71%** tổng chi cân đối ngân sách.

- **Chi thường xuyên:** **7.560 tỷ đồng**, đạt **16,21%** dự toán, tăng **9,33%** so cùng kỳ.

Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, thành phố cũng đang triển khai xây dựng một số chính sách bổ sung nội dung, đối tượng và điều chỉnh tăng định mức chi cho công tác phòng chống dịch trên địa bàn nên dự kiến số chi cho lĩnh vực y tế tăng cao trong những tháng sắp tới./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



**PHỤ LỤC 2: CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
3 THÁNG ĐẦU NĂM 2020**

(Đính kèm Công văn số 496/UBND-KT ngày 24 tháng 4 năm 2020
của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSDP (không kể GTGC, các khoản chuyển giao giữa các cấp NS)	91.560.859	20.855.471	22,78	101,27
1	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	35.110.000	6.565.431	18,70	93,31
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ 100%	40.377.960	9.888.314	24,49	104,57
3	Thu từ quỹ dự trữ tài chính				
4	Thu kết dư năm trước				
5	Thu chuyển nguồn từ năm trước sang		729.207		45,52
6	Thu viện trợ				0,00
7	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	8.693.145	3.648.154	41,97	146,38
8	Thu bổ sung từ nguồn cải cách tiền lương đưa vào cân đối chi thường xuyên	7.379.754			
9	Các khoản huy động, đóng góp		24.365		412,06
B	TỔNG CHI NSDP (không kể GTGC, các khoản chuyển giao giữa các cấp NS)	102.048.059	12.146.114	11,90	113,42
I	Chi cân đối NSDP	93.354.914	10.327.909	11,06	102,40
1	Chi đầu tư phát triển	36.103.906	2.758.636	7,64	87,74
2	Chi thường xuyên	46.650.000	7.560.011	16,21	109,33
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	1.607.948	9.262	0,58	34,96
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	11.400	0		
5	Dự phòng ngân sách	3.500.000	0		
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	6.287.938	0		
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	8.693.145	1.818.205	20,92	291,49
C	BỘI CHI NSDP/ BỘI THU NSDP				
D	CHI TRẢ NỢ GÓC	3.791.927	103.397	2,73	95,97



Biểu số 60/CK-NSNN

**PHỤ LỤC 3: ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
3 THÁNG ĐẦU NĂM 2020**

(Đính kèm Công văn số 1496/UBND-KT ngày 24 tháng 4 năm 2020
của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN (không kể GTGC, các khoản chuyển giao giữa các cấp NS địa phương)	405.828.000	94.721.540	23,34	98,09
I	Thu nội địa	278.628.000	65.368.049	23,46	102,92
1	Thu từ khu vực DNNN	28.522.000	5.838.670	20,47	94,33
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	75.900.000	17.621.923	23,22	106,93
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	76.846.000	18.696.451	24,33	98,96
4	Thuế thu nhập cá nhân	46.100.000	13.415.928	29,10	112,63
5	Thuế bảo vệ môi trường	12.000.000	2.309.437	19,25	110,91
6	Lệ phí trước bạ	7.800.000	1.387.229	17,78	81,30
7	Thu phí, lệ phí	4.800.000	1.573.277	32,78	102,04
8	Các khoản thu về nhà, đất	15.600.000	2.013.928	12,91	93,00
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				0,00
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	300.000	32.253	10,75	77,22
-	Thu tiền sử dụng đất	10.000.000	1.527.577	15,28	95,88
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	5.000.000	369.503	7,39	83,76
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	300.000	84.595	28,20	94,72
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản				
10	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước	4.563.000	1.090.844	23,91	104,11
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	3.465.000	866.519	25,01	95,20
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	3.032.000	553.843	18,27	94,68
II	Thu từ dầu thô	12.200.000	4.329.126	35,48	77,76
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	115.000.000	25.000.000	21,74	90,96
1	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu	70.530.000	16.589.361	23,52	94,37

A	B	1	2	3=2/1	4
2	Thuế XNK, thuế TTĐB hàng hóa nhập khẩu	44.470.000	8.305.388	18,68	84,75
3	Thu khác		105.252		98,09
IV	Thu viện trợ				
V	Các khoản huy động, đóng góp		24.365		412,06
B	THU NSDP (không kể GTGC, các khoản chuyển giao giữa các cấp NS địa phương)	91.560.859	20.855.471	22,78	101,27
1	Thu NSDP theo phân cấp	75.487.960	16.453.745	21,80	99,77
	- Từ các khoản thu phân chia	40.377.960	9.888.314	24,49	104,57
	- Các khoản thu NSDP được hưởng 100%	35.110.000	6.565.431	18,70	93,31
2	Thu chuyển nguồn từ năm trước sang		729.207		45,52
3	Thu viện trợ				0,00
4	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	8.693.145	3.648.154	41,97	146,38
5	Thu bổ sung từ nguồn cải cách tiền lương đưa vào cân đối chi thường xuyên	7.379.754			
6	Các khoản huy động, đóng góp		24.365		412,06

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**PHỤ LỤC 4: ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
3 THÁNG ĐẦU NĂM 2020**

(Đính kèm Công văn số 1496/UBND-KT ngày 24 tháng 4 năm 2020
của Ủy ban nhân dân thành phố)



Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NSDP (không kể GTGC, các khoản chuyển giao giữa các cấp ngân NS)	102.048.059	12.146.114	11,90	113,42
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	93.354.914	10.327.909	11,06	102,40
I	Chi đầu tư phát triển	36.103.906	2.758.636	7,64	87,74
1	Chi đầu tư cho các dự án		2.731.715		87,24
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật		14.000		
3	Chi đầu tư phát triển khác		12.921		100,25
II	Chi thường xuyên	46.650.000	7.560.011	16,21	109,33
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	15.980.921	2.378.171	14,88	107,78
2	Chi khoa học và công nghệ	1.036.705	390.857	37,70	195,09
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	3.150.070	303.207	9,63	102,48
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	510.159	77.774	15,25	104,08
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	73.215	11.022	15,05	115,78
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	568.753	41.064	7,22	97,42
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	4.249.827	549.140	12,92	94,31
8	Chi sự nghiệp kinh tế	7.514.176	573.496	7,63	141,35
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	8.266.842	1.643.371	19,88	109,00
10	Chi bảo đảm xã hội	2.978.367	1.096.942	36,83	109,05
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	1.607.948	9.262	0,58	34,96
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	11.400		0,00	
V	Dự phòng ngân sách	3.500.000		0,00	
VI	Chi tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương		6.287.938		

A	B	1	2	3=2/1	4
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSĐP	8.693.145	1.818.205	20,92	291,49
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	0	0		
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	8.198.552	1.684.150	20,54	272,37
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	494.593	134.055	27,10	2.468,78

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ